

**BÁO CÁO TÓM TẮT  
CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**ĐỀ NGHỊ XÉT GIẢI THƯỞNG VỀ KH & CN NĂM 2005**

(Kèm theo Quyết định số: 33/2005/QĐ-TTg ngày 15/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ)

- Đề nghị Giải thưởng Hồ Chí Minh:

- Đề nghị Giải thưởng Nhà nước:

1. Tên công trình (cụm công trình) đề nghị xét thưởng:

*Logic ngôn ngữ học (Nxb. KHXH, H., 1989)*

*Chính tả tiếng Việt (Nxb. Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, H. 1999)*

*Từ điển vần (Nxb. Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, H., 1996)*

*Từ điển chính tả (Nxb. Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, H., 1995)*

2. Lĩnh vực khoa học của công trình

a) Khoa học tự nhiên

b) Khoa học xã hội và nhân văn

c) Khoa học kĩ thuật

d) Khoa học nông lâm ngư nghiệp

e) Khoa học y dược

3. Đặc điểm công trình

a) Sử dụng ngân sách nhà nước

b) Không sử dụng ngân sách nhà nước

4. Thời gian thực hiện (tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc)

5. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có)

6. Bộ chủ quản (nếu có)

7. Tóm tắt chung về công trình (bối cảnh hình thành, nội dung và đặc điểm chủ yếu...) - giải trình trong khoảng 1-2 trang A 4:

Ngữ nghĩa và logic ngữ nghĩa là những vấn đề cực kì lí thú, hấp dẫn, nhưng cực kì phức tạp. Đây là vấn đề trung tâm của ngôn ngữ học nhưng ở Việt Nam trong suốt thời gian dài hầu như không được đề cập đến. Là người làm công tác biên soạn từ điển tiếng Việt, GS. Hoàng Phê đã chú ý nhiều đến những vấn đề ngữ nghĩa học nói chung và ngữ nghĩa học tiếng Việt nói riêng, trước tiên là ngữ nghĩa của từ, mối quan hệ giữa nghĩa của từ với nghĩa của câu, nghĩa của lời và nghĩa của văn bản. Trong quá trình nghiên cứu nghĩa, tác giả nhận thấy có một logic của ngôn ngữ tự nhiên dùng trong giao tiếp với những đặc trưng riêng khác với logic tư duy trong logic học. *Logic ngôn ngữ học* là công trình đầu tiên nghiên cứu một cách có hệ thống đặc điểm logic của ngôn ngữ tự nhiên qua những biểu hiện trong tiếng Việt, trên cơ sở thực tế cực kì sinh động của tiếng Việt. Cuốn sách được hình thành trên cơ sở hàng loạt bài nghiên cứu

của tác giả về ngữ nghĩa học đã được công bố, trong đó tác giả là người đầu tiên đề xuất và nghiên cứu kĩ một số khái niệm như *hàm ngôn, hiển ngôn, tiên giả định, toán tử logic - tình thái, logic mờ...* Công trình này đặt nền móng cho việc nghiên cứu toàn diện, đầy đủ về ngữ nghĩa của lời một vấn đề thời sự có liên quan chặt chẽ với địa hạt ngữ dụng học.

*Chính tả tiếng Việt và Từ điển vẫn* là hai công trình nghiên cứu ứng dụng của GS. Hoàng Phê sau nhiều năm quan tâm đến vấn đề chính tả, chuẩn chính tả và công cuộc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Đây là hai công trình đầu tiên và duy nhất nghiên cứu chính tả tiếng Việt dựa trên đặc điểm của âm tiết tiếng Việt nên chính tả được nghiên cứu theo từng vấn đề cụ thể của các phương ngữ, kèm theo một từ điển chính tả tiếng Việt cũng theo từng vấn đề như vậy. Đồng thời dựa trên số lượng âm tiết được sử dụng trong tiếng Việt hiện đại tác giả đã biên soạn *Từ điển vẫn*, một cuốn từ điển duy nhất tại Việt Nam.

**8. Tóm tắt về những thành tựu *đặc biệt xuất sắc*** (trường hợp đăng kí giải thưởng Hồ Chí Minh) hoặc *xuất sắc* (trường hợp đăng kí giải thưởng Nhà nước) đã đạt được - mỗi tiểu mục 8.1, 8.2, 8.3, 8.4 và 8.5 dưới đây cần được giải trình chi tiết trong khoảng 1 - 3 trang A 4

8.1. Đối tượng và nội dung thành tựu khoa học - công nghệ cụ thể của công trình (phát hiện mới; lí luận, lí thuyết; kết quả nghiên cứu cơ bản định hướng; thành tựu trong bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khoẻ, sử dụng tài nguyên, phòng tránh thiên tai, thảm hoạ...)

Đối tượng nghiên cứu của công trình *Logic ngôn ngữ học* là ngữ nghĩa học nói chung và ngữ nghĩa học tiếng Việt, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến logic của ngôn ngữ tự nhiên. Với những đặc trưng riêng, quy tắc suy luận riêng, logic của ngôn ngữ tự nhiên có một hệ thống toán tử logic-tình thái cho phép chúng ta không chỉ nói trực tiếp bằng hiển ngôn mà còn có thể nói gián tiếp bằng hàm ngôn. Một số vấn đề cơ bản của ngữ nghĩa học như cấu trúc ngữ nghĩa của từ, tiên giả định, hàm ngôn, hiển ngôn... đã được nghiên cứu sâu và làm sáng tỏ những đặc điểm cơ bản của chúng.

Công trình *Chính tả tiếng Việt và Từ điển vẫn* lại tập trung nghiên cứu những vấn đề chính tả theo đặc điểm của âm tiết tiếng Việt, theo đặc trưng ngữ âm của từng phương ngữ và trên cơ sở những ưu điểm và hạn chế của chữ quốc ngữ. Do đó, chính tả tiếng Việt được nghiên cứu theo từng vấn đề cụ thể của phương ngữ kèm theo một từ điển chính tả cũng theo từng vấn đề. Còn *Từ điển vẫn* lại thu thập các khuôn vần tiếng Việt. Với mỗi khuôn vần có kê danh sách các âm tiết được sử dụng, danh sách các từ đơn tiết, đa tiết, các đơn vị thành ngữ tính có âm tiết đang xét.

8.2. Trình độ khoa học, đóng góp mới của công trình

Cụm công trình này là những sản phẩm khoa học có chất lượng khoa học cao, do một chuyên gia có trình độ hiểu biết sâu rộng về ngữ nghĩa học và từ điển học thực hiện. Đây là những công trình có tính chất nền tảng của ngữ nghĩa học tiếng Việt. Nhờ những kết quả nghiên cứu ở cụm công trình này, công tác biên soạn từ điển tiếng Việt đã thay đổi cơ bản về chất lượng, đánh dấu một trưởng thành và phát triển của ngành Từ điển học Việt Nam.

Cụm những công trình này đã đặt nền tảng cho nghiên cứu ngữ nghĩa tiếng Việt, đặc biệt là hướng nghiên cứu ngữ nghĩa của lời, của văn bản. Đồng thời chúng cũng có ý nghĩa thực tiễn to lớn phục vụ việc biên soạn từ điển tiếng Việt, làm định hướng và cơ sở cho việc xác định chuẩn chính tả tiếng Việt, công tác biên soạn sách giáo khoa tiếng Việt và công cuộc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

### 8.3. Tình hình tài liệu công bố (luận văn, bài báo, sách chuyên khảo...) và trích dẫn

Rất nhiều các bài báo, luận văn, luận án, sách chuyên khảo về lĩnh vực ngữ nghĩa học, từ điển học, giáo dục ngôn ngữ, chuẩn hoá ngôn ngữ đã đề cập và trích dẫn các công trình của GS. Hoàng Phê, coi đây là cơ sở lí thuyết đúng đắn, tin cậy và cơ sở thực tiễn chắc chắn làm chỗ dựa, luận cứ của mình.

### 8.4. Hiệu quả kinh tế - xã hội

Cụm công trình này là những cuốn sách có giá trị, phục vụ đông đảo mọi đối tượng học tập, nghiên cứu, sử dụng tiếng Việt.

### 8.5. Hiệu quả khoa học công nghệ

Đây là công trình có giá trị khoa học cao, là tài liệu tham khảo bắt buộc của sinh viên, nghiên cứu sinh, các nhà khoa học nghiên cứu về tiếng Việt trong công tác học tập nghiên cứu, giảng dạy tiếng Việt cũng như bảo vệ sự trong sáng và chuẩn hoá tiếng Việt.

### 8.6. Các giải thưởng KHCN đã giành được của công trình (nếu có)

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng
1		

## 9. Về tác giả công trình

### 9.1. Trường hợp tác giả là cá nhân

1. Họ và tên (và học hàm, học vị): GS. Hoàng Phê

2. Ngày tháng năm sinh: 15 - 7 - 1919

3. Nam, nữ: Nam

4. Địa chỉ, điện thoại nhà riêng

Địa chỉ: 24 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

5. Quá trình và nơi đào tạo, chuyên ngành đào tạo (từ bậc đại học trở lên)

6. Quá trình công tác

- 1/1947 - 6/1947: Phụ trách tuyên truyền kháng chiến (huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá)

- 6/1947 - 12/1947: Phó trưởng ty tuyên truyền tỉnh Thanh Hoá

- 12/1947 - 12/1949: Tỉnh đoàn trưởng Thanh niên Việt Nam Thanh Hoá,

Bí thư đảng đoàn (cho đến 6/1949)

- 1/1950 - 9/1953: Cán bộ Trung ương Đoàn Thanh niên cứu quốc

- 9/1953 - 7/1955: Học trường Nguyễn Ái Quốc

- 7/1955 - 10/1959: Cán bộ Trung ương Đoàn thanh niên Lao động Việt Nam

- 10/1959 - 1968: Tổ trưởng tổ Ngôn ngữ học, ban đầu trong Viện Văn

học thuộc Uỷ ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước về sau thuộc Uỷ ban Khoa học Xã hội

- 1968 - 5/1987: Cán bộ nghiên cứu Viện Ngôn ngữ học thuộc Uỷ ban

Khoa học Xã hội Việt Nam



### 10. Xác nhận của tác giả công trình

(nếu có, thì kê khai theo thứ tự đã được thoả thuận phù hợp với mục 9.2 của Báo cáo tóm tắt này; trường hợp một hoặc một số đồng tác giả thuộc một đơn vị quản lí khác, không trùng với tổ chức xét thưởng cấp cơ sở, cần có xác nhận chữ kí của đơn vị đó kèm theo bản Báo cáo tóm tắt này; trường hợp tác giả là 1 cá nhân chỉ cần ghi tên và chữ kí vào dòng đầu tiên của bảng sau):

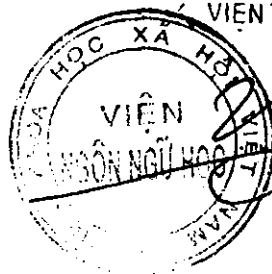
TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Chữ kí
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		

11. Ý kiến của tổ chức xét thưởng cấp cơ sở - nơi sáng tạo công trình tác giả đang làm việc hoặc quản lí tác giả.

### THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC XÉT THƯỞNG CẤP CƠ SỞ

(Họ tên, chữ kí và đóng dấu)

VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGÔN NGỮ HỌC



PGS.TSKH. *Lý Toàn Thắng*



Hà Nội, ngày 4 tháng 5 năm 2005

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG  
XÉT GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KH&CN NĂM 2005**

(Kèm theo Quyết định số: 33/2005/QĐ-TTg ngày 15-2/2005 của Thủ tướng Chính phủ)

**I. Những thông tin chung**

1. Tên công trình (cụm công trình) đề nghị xét thưởng:

**Cụm công trình của GS. Hoàng Phê**

1. Lô-gic-Ngôn ngữ học; NXB Đà Nẵng, 1989

2. Từ điển chính tả; NXB Đà Nẵng, 1995

3. Từ điển vần; NXB Đà Nẵng, 1996

4. Chính tả tiếng Việt; NXB Đà Nẵng, 1999

2. Quyết định thành lập Hội đồng số 311/QĐ-KHXH, ngày 08 tháng 04 năm 2005 của Chủ tịch Viện KHXH VN

3. Ngày họp Hội đồng: 4/5/2005

Địa điểm: Viện KHXH VN, 36 Hàng Chuối, HN

4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên (phiên họp có bỏ phiếu):... 11.../11...

Vắng mặt:.....Khy.....người, gồm các thành viên:

.....

.....

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng (phiên họp có bỏ phiếu)

TT    Họ và tên

Đơn vị công tác

1

2

II. Nội dung làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận đánh giá từng công trình, đối chiếu với từng chỉ tiêu xét thưởng.

2. Hội đồng đã bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

a) Trưởng Ban: Đào Trí Uô

b) Hai uỷ viên:

Ngô Văn Khoa  
Nguyễn Đình

3. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá Hồ sơ đề nghị xét thưởng trên cơ sở cân nhắc, đối chiếu với từng chỉ tiêu đánh giá xét thưởng.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá xét thưởng Hồ sơ được trình bày trong Biên bản kiểm phiếu gửi kèm theo.

4. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

4.1. Kết quả bỏ phiếu của Hội đồng (số phiếu đề nghị trên tổng số thành viên có mặt)

- Đề nghị Giải thưởng Giải thưởng Nhà nước: 09/11

- Không đề nghị giải thưởng: 02/11

4.2. Đánh giá, nhận xét về giá trị khoa học, giá trị công nghệ, hiệu quả kinh tế, hiệu quả kinh tế - xã hội, hiệu quả khoa học - công nghệ bởi những giá trị đó mà Hội đồng đề nghị tặng Giải thưởng Nhà nước cho công trình, (hoặc phân tích lý do không đề nghị giải thưởng)

Đề nghị Giải thưởng Nhà nước cho công trình nghiên cứu khoa học - Các công trình nghiên cứu này là những tác phẩm nghiên cứu lý thuyết góp phần giải quyết nhiều vấn đề của công nghệ. Các công trình này đã nghiên cứu công phu tìm tòi phát hiện ở một lĩnh vực công nghệ, nay mới công bố ra đời công nghệ. Các công trình này có ý nghĩa mở đường cho một số lĩnh vực nghiên cứu công nghệ - Các công trình này có hàm lượng nội dung lý thuyết đồ sộ mới cho giới nghiên cứu công nghệ khoa học

#### 4.3. Kết luận của Hội đồng (để lại những nội dung thích hợp)

##### a) Trường hợp đề nghị tặng giải thưởng

Căn cứ vào kết quả đánh giá và kiểm phiếu, Hội đồng kiến nghị Hội đồng giải thưởng Quốc gia xem xét và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt tặng Giải thưởng Nhà nước cho công trình sau:

- Tên công trình, cụm công trình (phải nêu chính xác - đây là tên sẽ được ghi vào bằng khen của Chủ tịch nước, nếu công trình được đề nghị tặng Giải thưởng và các cấp có thẩm quyền phê duyệt):

Như trang 1

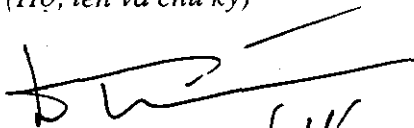
- Tác giả công trình (để lại những nội dung thích hợp):
- Tên tác giả (trường hợp một người): *Hoàng Phi*
- Danh sách đồng tác giả (nếu có thì phải nêu chính xác - đây là danh sách sẽ được ghi vào Bằng khen của Chủ tịch nước, nếu công trình được đề nghị tặng Giải thưởng và các cấp có thẩm quyền phê duyệt).

##### b) Trường hợp không đề nghị tặng giải thưởng

Căn cứ kết quả đánh giá và kiểm phiếu, Hội đồng *không đề nghị* tặng giải thưởng cho công trình nêu trên.

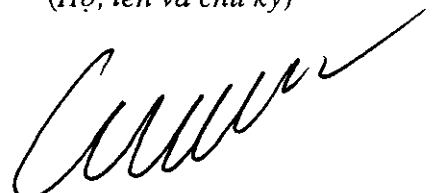
**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**

(Họ, tên và chữ ký)

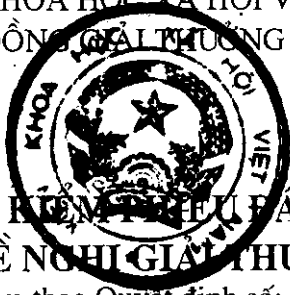
  
Đào Trọng Đức

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

(Họ, tên và chữ ký)

  
Trần Đức Cường





Hà Nội, ngày 5 tháng 5 năm 2005

**KIỂM PHIẾU HÀNH GIÁ XÉT THƯỞNG CÔNG TRÌNH**  
**ĐỀ NGHỊ GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KH&CN NĂM 2005**  
(Kèm theo Quyết định số: 33/2005/QĐ-TTg ngày 15-2/2005 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Tên công trình (cụm công trình) đề nghị xét thưởng:

**Cụm công trình của GS. Hoàng Phê**

1. Lô-gic-Ngôn ngữ học; NXB Đà Nẵng, 1989
2. Từ điển chính tả; NXB Đà Nẵng, 1995
3. Từ điển vần; NXB Đà Nẵng, 1996
4. Chính tả tiếng Việt; NXB Đà Nẵng, 1999

2. Quyết định thành lập Hội đồng Bộ số 311/QĐ-KHXH, ngày 08 tháng 04 năm 2005 của Chủ tịch Viện KHXH VN

3. Ngày họp Hội đồng:

Địa điểm: Viện KHXH VN, 36 Hàng Chuối, HN

4. Kết quả bỏ phiếu:

- Số phiếu phát ra: 11

- Số phiếu thu về: 11

- Số phiếu hợp lệ: 11

- Kết quả bỏ phiếu (số phiếu đề nghị trên tổng số thành viên có mặt):

**Đề nghị Giải thưởng Nhà nước:**

9/11

**Không đề nghị Giải thưởng:**

02/11

5. Kết luận: *Đủ tiêu chuẩn xét tặng  
Về Khoa học và Công nghệ*

*Giải Thưởng Nhà nước*  
**BAN KIỂM PHIẾU**  
(Họ, tên và chữ ký)

*Kiểm*  
*[Signature]*

*[Signature]*  
*Đào Thị Ngọc*

ĐƠN VỊ: VIỆN NGÔN NGỮ HỌC  
HỘI ĐỒNG GIẢI THƯỞNG CẤP CƠ SỞ



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Độc lập-Tự do-Hạnh phúc*

.....

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2005

## BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG

XÉT GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KH&CN NĂM 2005

(Kèm theo quyết định số: 33/2005/QĐ-Ttg ngày 15/02/2005 của Thủ  
tướng chính phủ)

### I. Những thông tin chung:

1. Tên cụm công trình đề nghị xét thưởng:

*Logic-Ngôn ngữ học* (Nxb. KHXH, 1989)

*Từ điển chính tả* (Nxb. Đà Nẵng, 1995)

*Từ điển Văn* (Nxb. Đà Nẵng, 1996)

*Chính tả tiếng Việt.* (Nxb. Đà Nẵng 1999)

2. Quyết định thành lập Hội đồng cấp cơ sở: 11-NNH/QĐ, 30 tháng  
3 năm 2005

3. Ngày họp hội đồng: ngày 8 tháng 4 năm 2005

Địa điểm: Viện Ngôn ngữ học, 20 Lý Thái Tổ.

4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên (phiên  
họp có bỏ phiếu):

9/9.

Vắng mặt: Không

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng (phiên họp có bỏ phiếu):

Không